

Kính gửi: Kho bạc nhà nước huyện Hàm Thuận Bắc

BẢNG XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ TIẾT KIỆM CHI NĂM 2020

Căn cứ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Quyết định số 3106/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ qui chế chi tiêu nội bộ năm 2020.

Trung tâm y tế huyện Hàm Thuận Bắc lập bảng xác định kết quả tiết kiệm chi năm 2020 như sau:

A. Tài khoản: 9523.2.1030529

Số TT	Mã NDKT	Nội dung	Dự toán đầu năm	Dự toán đã sử dụng	Dự toán tiết kiệm được
I		Số thu	28.714.000.000		
II		Dự toán tiết kiệm 10% chi thường xuyên		16.580.532	
III		Số chi		28.697.419.468	
1	6000	Tiền lương		13.062.459.585	
2	6050	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng		326.716.563	
3	6100	Phụ cấp lương		8.216.428.082	
4	6250	Phúc lợi tập thể		181.602.000	
5	6300	Các khoản đóng góp		3.267.976.779	
6	6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		511.805.218	
7	6500	Thanh toán dịch vụ công cộng		1.278.514.938	
8	6550	Vật tư Văn phòng		739.951.500	
9	6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		154.155.143	
10	6650	Hội nghị		800.000	
11	6700	Công tác phí		348.003.400	
12	6750	Chi phí thuê mướn		258.210.500	
13	6900	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ CTCM và các CTCSHT		237.430.000	
14	6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn		15.000.000	
15	7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		5.421.000	
16	7050	Mua sắm tài sản vô hình		5.600.000	
17	7750	Chi khác		87.344.760	
IV		Số tiết kiệm được trong năm (I - II - III)			-
		Cộng	28.714.000.000	28.714.000.000	-

B. Tài khoản: 3714.3.1030529.00000

Số TT	Mã NDKT	Nội dung	Số thu được sử dụng trong năm	Tiền gửi viện phí đã sử dụng	Số tiết kiệm được trong năm
I		Số dư năm trước chuyển sang	8.703.080.453		
II		Số thu	44.147.461.917		
III		Số chi		49.075.459.638	
1		Tiền lương		7.293.326.780	
2		Phụ cấp lương		5.633.210.513	
3		Các khoản đóng góp		1.890.981.189	
4		Thuốc, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị y tế		23.883.529.920	
5		Chi khác		10.374.411.236	
IV		Số tiết kiệm được trong năm (I + II - III)			3.775.082.732
		Cộng	52.850.542.370	49.075.459.638	3.775.082.732

* Quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ thực hiện trong năm của đơn vị là: **20.682.502.928 đồng**

(Nguồn ngân sách và nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh)

- Chênh lệch thu lớn hơn chi nguồn ngân sách: **0 đồng**

- Chênh lệch thu lớn hơn chi nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh: **3.775.082.732 đồng**

Tổng cộng 2 nguồn: 3.775.082.732 đồng

* Như vậy, chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm là **3.775.082.732 đồng** nhỏ hơn 1 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ thực hiện trong năm của đơn vị là **20.682.502.928 đồng**. Đơn vị được sử dụng để trả thu nhập tăng thêm cho người lao động, trích lập 4 quỹ: quỹ dự phòng ổn định thu nhập, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ phát triển sự nghiệp theo qui chế chi tiêu nội bộ như sau:

I. Từ nguồn kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

0 đồng

II. Từ nguồn viện phí:

3.775.082.732 đồng

1. Chi thu nhập tăng thêm năm 2020 (60%)

2.265.049.639 đồng

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Qui chế chi tiêu nội bộ năm 2020 của Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc thì mức trích trả thu nhập tăng thêm cho người lao động của năm 2020 là: **2.265.049.639 đồng**; Tổng hệ số của người lao động được thiết lập là: **1.924,845**

Giá trị hệ số A: 2.265.049.639 đồng / 1.924,845 = 1.176.744 đồng

2. Chi trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập (17%)

641.764.065 đồng

3. Chi trích lập quỹ khen thưởng (4%)

151.003.309 đồng

4. Chi trích lập quỹ phúc lợi (4%)

151.003.309 đồng

5. Chi trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (15%)

566.262.410 đồng

III. Tổng cộng:

3.775.082.732 đồng

Lập bảng

Kế toán trưởng

Hàm Thuận Bắc, ngày 15 tháng 01 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

Đặng Ngọc Văn

Nguyễn Châu Thi



Trần Giao Hùng